

# THỰC THI CHÍNH SÁCH XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ VÀ LIÊN THÔNG THƯ VIỆN THEO LUẬT THƯ VIỆN NĂM 2019: NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA VÀ ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

TS Lê Tùng Sơn

Khoa Khoa học quản lý, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

**Tóm tắt:** Sau 05 năm thi hành Luật Thư viện (2019-2024), nhiều chính sách được thể chế hóa trong Luật đã được thực thi và mang lại những thành tựu nhất định. Tuy vậy, vẫn còn những hạn chế trong việc hiện thực hóa các chính sách của Nhà nước đối với phát triển sự nghiệp thư viện, phải kể đến đó là xây dựng thư viện số và liên thông thư viện. Tiếp cận từ phương diện thể chế, nghiên cứu này nhận diện những rào cản trong việc thực thi các quy định nêu trên trong Luật Thư viện, từ đó đề xuất việc hoàn thiện thể chế để tạo nền tảng trong việc thực hiện các quy định của Luật Thư viện để xây dựng thư viện số và liên thông thư viện qua đó xây thúc đẩy sự nghiệp thư viện tại Việt Nam phát triển.

**Từ khóa:** Thư viện số; liên thông thư viện; chính sách; pháp luật về thư viện; sự nghiệp thư viện tại Việt Nam.

## IMPLEMENTATION OF THE POLICY OF BUILDING DIGITAL LIBRARIES AND LIBRARY NETWORKING ACCORDING TO THE LIBRARY LAW 2019: LEGAL ISSUES ARISING AND ORIENTATIONS FOR IMPROVEMENT SOLUTIONS

**Abstract:** After five years of implementing the Library Law 2019 (2019-2024), many of its institutionalized policies have been executed and have yielded certain achievements. However, there are still limitations in realizing the state's policies for library development, particularly in the areas of digital library construction and library networking. Approaching this from an institutional perspective, this study identifies the barriers in implementing the aforementioned regulations in the Library Law, and therefore proposes institutional improvements to lay the foundation for executing the Library Law's provisions for digital library construction and library networking, ultimately promoting the development of the library sector in Vietnam.

**Keywords:** Digital library; library connectivity; library policies and laws; library career in Vietnam.

### MỞ ĐẦU

Kể từ khi ngành thư viện thực hiện tin học hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thư viện, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, định hướng nhằm thúc đẩy việc xây

dựng thư viện điện tử, thư viện số cũng như thúc đẩy hoạt động liên thông thư viện, có thể kể đến như: Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thư viện đến năm 2010, định hướng đến năm 2020<sup>1</sup>; Chiến lược phát triển văn hóa đến

<sup>1</sup> Ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BVHTT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin: trong đó “định hướng đến năm 2020, thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ cao nhằm tự động hóa, hiện đại hóa trong các khâu hoạt động của thư viện. Phát triển thư viện điện tử và thư viện kỹ thuật số”.

năm 2020<sup>2</sup>, những nội dung này cũng được thể chế hóa trong Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể: điểm b khoản 1 Điều 5 của Luật quy định: Nhà nước đầu tư cho thư viện công lập các nội dung “*hiện đại hóa thư viện; xây dựng thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở; liên thông thư viện trong nước và nước ngoài*”, đây được xem là một trong những chính sách tiêu biểu, thúc đẩy đổi mới hoạt động thư viện, phù hợp với xu thế phát triển của thư viện hiện đại, nhu cầu, thị hiếu của người sử dụng trong bối cảnh chuyển đổi số, qua đó khẳng định vị trí, vị thế của ngành thư viện.

Trải qua 05 năm triển khai Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành (2019-2024), hệ thống pháp luật liên quan đến vấn đề xây dựng thư viện số và liên thông thư viện đã được hoàn thiện, tạo cơ sở để thực thi các chính sách mà Luật Thư viện đặt ra. Tuy vậy, để đưa những định hướng, chính sách về phát triển thư viện số và liên thông thư viện vào thực tiễn hoạt động của thư viện cần đến một loạt những văn bản, chính sách để hướng dẫn, tổ chức thực thi, cũng như tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động xây dựng thư viện số và liên thông thư viện.

Tại bài viết này, trên cơ sở phân tích thực trạng việc thực thi các quy định của Luật Thư viện liên quan đến xây dựng thư viện số và liên thông thư viện thông qua việc ban hành các văn bản cụ thể hóa và tổ chức thực thi của cơ quan có thẩm quyền, tác giả bài viết chỉ ra những vấn đề pháp lý trong việc hiện thực hóa các quy định, định hướng của Luật Thư viện đối với phát triển thư viện số và liên thông thư viện từ góc độ

quản lý nhà nước kể từ khi Luật Thư viện có hiệu lực thi hành.

Trong bài viết, chúng tôi không đề cập những khó khăn về các nguồn lực: như tài chính, cơ sở vật chất hay nguồn nhân lực, mà chủ yếu tiếp cận từ phương diện thể chế, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm hiện thực hóa các quy định của Luật Thư viện trong việc thúc đẩy xây dựng thư viện số và liên thông thư viện tại Việt Nam.

## 1. PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ VÀ LIÊN THÔNG THƯ VIỆN

Đề cập khái niệm “thư viện số”, khoản 2 Điều 3 Luật Thư viện đã giải thích: “*Thư viện số là thư viện hoặc bộ phận của thư viện có tài nguyên thông tin được xử lý, lưu giữ dưới dạng số mà người sử dụng thư viện truy cập, khai thác thông qua thiết bị điện tử và không gian mạng*”.

Về liên thông thư viện, khoản 7 Điều 3 Luật Thư viện đã giải thích: “*Liên thông thư viện là hoạt động liên kết, hợp tác giữa các thư viện nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện, kết quả xử lý tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện*”.

Xây dựng thư viện số và liên thông thư viện là những nội dung quan trọng của chính sách phát triển sự nghiệp thư viện trong bối cảnh chuyển đổi số và được Luật Thư viện thể chế hóa tại điểm b khoản 1 Điều 5 với các nội dung: “*Hiện đại hóa thư viện; xây dựng thư viện số, tài nguyên thông tin dùng chung, tài nguyên thông tin mở; liên thông thư viện trong nước và nước ngoài*”. Trên cơ sở các định hướng này, Luật Thư viện đã cụ thể hóa việc phát triển thư viện số và liên thông thư viện tại Điều 29 và 31 Luật Thư viện, cụ thể:

<sup>2</sup> Ban hành theo Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 với định hướng: “*mô hình tổ chức và phương thức hoạt động thư viện nước ta là kết hợp giữa thư viện truyền thống và thư viện điện tử/thư viện số, trong đó việc sử dụng mạng máy tính để lưu giữ, khai thác thông tin và xây dựng thư viện số là xu hướng quan trọng nhất trong việc phát triển tự động hóa các thư viện*”.

- Điều 29 Luật Thư viện quy định về liên thông thư viện với các nội dung: Hợp tác trong việc bổ sung, mua, thu thập tài nguyên thông tin dùng chung và hợp tác trong xây dựng mục lục liên hợp; chia sẻ, sử dụng chung tài nguyên thông tin giữa các thư viện; chia sẻ kết quả xử lý tài nguyên thông tin và sản phẩm thông tin - thư viện; liên kết tổ chức dịch vụ thư viện phục vụ người sử dụng thư viện.

Các hình thức liên thông được xác định bao gồm: liên thông theo khu vực địa lý; liên thông theo nhóm thư viện có chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ tương đồng; liên thông theo lĩnh vực, nội dung tài nguyên thông tin, liên thông giữa các loại thư viện.

Về cơ chế thực hiện liên thông thư viện, Luật cũng xác định vai trò của các thư viện được Nhà nước ưu tiên đầu tư với vai trò là nòng cốt; đồng thời tài nguyên thông tin được xây dựng từ ngân sách Nhà nước phải được liên thông, chia sẻ giữa các thư viện.

Để thực hiện những nội dung này, tại Mục 6 Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ đã cụ thể hóa những nội dung liên thông thư viện về nguyên tắc liên thông, hợp tác trong thu thập, bổ sung và sử dụng tài nguyên thông tin, chia sẻ kết quả xử lý chuyên môn, nghiệp vụ, biên mục và sản phẩm thông tin thư viện, liên kết triển khai dịch vụ liên thư viện, xây dựng mục lục liên hợp và cơ chế liên thông thư viện. Điều 30 của Nghị định cũng quy định về phương thức liên thông thư viện: theo khu vực địa lý trên phạm vi quốc tế, khu vực, quốc gia, vùng, miền trên cùng địa bàn; liên thông theo nhóm các thư viện có thực hiện cùng chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ và nội dung tài nguyên thông tin.

- Liên quan đến xây dựng thư viện số, ngoài Điều 31 của Luật có quy định cụ thể liên quan đến phát triển thư viện số với các nội dung về: xây dựng tài nguyên thông tin số, xử lý, lưu giữ, bảo quản tài nguyên thông tin, sử dụng phần

mềm tiên tiến trong quản trị thư viện số và cung cấp quyền truy cập tài nguyên thông tin dạng số; trong toàn bộ nội dung của Luật Thư viện, việc xây dựng thư viện số cũng thuộc về chức năng, nhiệm vụ của các loại thư viện, trong đó phải kể đến như:

+ Điểm đ khoản 1 Điều 10 (về Thư viện Quốc gia Việt Nam): chủ trì, phối hợp với các thư viện xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu toàn văn, thư viện số.

+ Điểm b khoản 2 Điều 11 (về Thư viện công cộng): xây dựng CSDL, thư viện số về địa phương; phổ biến tài nguyên thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

+ Điểm b khoản 2 Điều 12 (về Thư viện chuyên ngành): xây dựng CSDL, thư viện số chuyên ngành nội sinh.

+ Điểm b khoản 2 Điều 13 (về Thư viện lực lượng vũ trang): xây dựng CSDL, thư viện số chuyên ngành nội sinh; bổ sung và mua quyền truy cập tài nguyên thông tin chuyên ngành quốc phòng an ninh.

Các quy định về hoạt động của thư viện, cũng liên quan đến thư viện số, có thể kể đến như: cung cấp dịch vụ thư viện (khoản 3 Điều 28 Luật Thư viện): hỗ trợ các tiện ích khai thác thư viện số; phát triển văn hóa đọc (Điều 30): truy cập và khai thác thông tin, tri thức từ thư viện số dùng chung thông qua thiết bị điện tử; hiện đại hóa thư viện (Điều 32): xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật hiện đại bảo đảm triển khai, vận hành thư viện số và tự động hóa thư viện, xây dựng CSDL, phát triển và khai thác thư viện số.

Để tổ chức thực thi các quy định của Luật Thư viện liên quan đến phát triển thư viện số, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>3</sup> hướng đến mục tiêu “*ứng dụng mạnh mẽ, toàn diện công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình*

<sup>3</sup> Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

*thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập”.*

Các nhiệm vụ có liên quan đến việc xây dựng thư viện số mà Chương trình chuyển đổi số đã đặt ra, có thể kể đến như: hoàn thiện các cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật; hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện; phát triển dữ liệu số ngành thư viện; xây dựng và phát triển nền tảng số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Trong danh mục các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện, có thể kể đến một số dự án như: dự án số hóa tài liệu tập trung, dự án mục lục liên hợp sử dụng chung,... Thông qua Chương trình này, các định hướng liên quan đến xây dựng, phát triển thư viện số tại Việt Nam.

## **2. NHẬN DIỆN NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC TRIỂN KHAI XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ VÀ LIÊN THÔNG THƯ VIỆN**

### **2.1. Vấn đề chuẩn hóa mô hình hoạt động**

Xây dựng thư viện số và liên thông thư viện có mối quan hệ gắn kết với nhau trong việc hỗ trợ người sử dụng có thể tiếp cận thông tin ở mọi lúc, mọi nơi. Như vậy, để có thể liên thông giữa các thư viện (bao gồm các thư viện cùng nằm trong một hệ thống và các thư viện không thuộc một hệ thống) cần có sự chuẩn hóa về mô hình tổ chức. Điều này có nghĩa, liên thông thư viện chỉ có thể thực thi khi mô hình hoạt động của các loại thư viện trong mạng lưới thư viện quốc gia được thống nhất, chuẩn hóa. Tuy vậy, thực tiễn cho thấy, chưa có khung pháp lý hoàn chỉnh, đầy đủ đối với mô hình hoạt động dành cho từng loại thư viện. Hiện nay, thư viện tồn tại 02 mô hình hoạt động chính đó là:

- Hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập với các loại thư viện có thể kể đến như: Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thư viện của

một số Bộ/ngành, như: Thư viện Quân đội (Bộ Quốc phòng), Thư viện khoa học và công nghệ quốc gia (Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia - nay là Cục Thông tin, Thống kê), Trung tâm thư viện và tri thức số (Đại học Quốc gia Hà Nội),...

- Hoạt động theo mô hình là một bộ phận của một tổ chức, có thể kể đến như các thư viện cấp huyện, thư viện trường học, thư viện thuộc các cơ quan Bộ, ngành, viện nghiên cứu, thư viện thuộc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, mô hình này chiếm tỷ trọng chủ yếu trong mạng lưới thư viện tại Việt Nam.

Hơn nữa, mô hình này cũng có những điểm khác biệt, không thống nhất giữa các loại thư viện, đơn cử như mô hình hoạt động của thư viện cấp huyện hiện nay tồn tại dưới các hình thức: là một đơn vị độc lập, có tư cách pháp nhân hoặc là một đơn vị trực thuộc trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện, hoặc là một bộ phận thuộc một phòng của trung tâm văn hóa - thể thao cấp huyện. Mỗi mô hình tổ chức này khiến cho phương thức hoạt động của thư viện cũng có sự khác biệt.

Những điều này dẫn đến sự khó khăn trong việc tạo ra sự liên thông, đơn cử như giữa thư viện cấp tỉnh (với mô hình là một đơn vị sự nghiệp công lập) với thư viện cấp huyện (với mô hình thuộc một cơ quan, tổ chức), bởi lẽ mô hình tổ chức khác nhau, mức độ đầu tư nguồn lực cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là trong ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng thư viện số cũng có sự khác biệt. Từ đó, vấn đề liên thông thư viện và xây dựng thư viện số trở nên khó khăn do sự thiếu tương thích về mô hình tổ chức giữa các thư viện trong cùng hệ thống.

Mặt khác, sự thiếu tương thích trong mô hình hoạt động giữa thư viện công cộng với các loại thư viện khác (như: thư viện trường đại học, thư viện chuyên ngành) cũng tạo ra những rào cản đối với việc thực hiện liên thông, chia sẻ trong hoạt động thư viện của 02 loại hình này, đơn cử

như giữa thư viện cấp tỉnh và thư viện trường đại học có trụ sở trên địa bàn, thư viện cấp huyện với các thư viện trường học,... Hiện nay, cơ chế liên thông giữa thư viện cấp huyện và thư viện cấp xã đối với các thư viện mầm non, thư viện trường phổ thông đã được đề cập tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT<sup>4</sup>. Tuy nhiên, để tạo ra được sự liên thông giữa các thư viện, cần có sự thống nhất trong mô hình hoạt động của thư viện cấp huyện, thư viện cấp xã.

Từ phương diện pháp lý, Luật Thư viện đã quy định chức năng, nhiệm vụ của các loại thư viện trong mạng lưới thư viện của quốc gia. Tuy vậy, để cụ thể hóa các chức năng, nhiệm vụ này cần có các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành cho từng loại thư viện.

Trên thực tế, mô hình hoạt động của thư viện cấp tỉnh đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 09/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch<sup>5</sup>; hoạt động của thư viện trường học được quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy vậy, để tạo ra tính thống nhất, chuẩn hóa giữa các mô hình hoạt động, cần ban hành các văn bản quy định thống nhất về mô hình của thư viện cấp huyện, cấp xã, thư viện trường đại học, thư viện bộ, ngành. Từ đó, bảo đảm sự thống nhất về mô hình hoạt động giữa các thư viện, thông qua đó quy định trách nhiệm của từng loại thư viện trong việc tạo lập sự liên thông, kết nối trong mạng lưới thư viện quốc gia.

## **2.2. Vấn đề chuẩn hóa nội dung hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ**

Những định hướng về chuyển đổi số và liên thông thư viện được thể chế hóa trong Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành đều hướng đến đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động thư viện. Chính vì vậy, hoạt động chuyên

môn, nghiệp vụ của thư viện là một trong những đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi các quy định về xây dựng thư viện số hay liên thông thư viện từ khâu xây dựng tài nguyên thông tin, xử lý thông tin, phát triển sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện,... Từ đó đặt ra yêu cầu trong việc chuẩn hóa từng khâu trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện để có thể thực hiện liên thông, có thể kể đến như:

- Chuẩn hóa trong việc phát triển tài nguyên thông tin, đặc biệt là tài nguyên thông tin dạng số từ quy trình, loại hình, cách thức triển khai và trách nhiệm của từng loại hình thư viện trong chia sẻ tài nguyên thông tin.

- Chuẩn hóa trong xử lý thông tin: với việc sử dụng các tiêu chuẩn trong xử lý hình thức, xử lý nội dung thông tin thông qua việc áp dụng các chuẩn nghiệp vụ thư viện trong xử lý. Đây là khâu quan trọng giúp cho việc liên thông, chia sẻ các kết quả xử lý thông tin giữa các thư viện, đồng thời bảo đảm thực thi quy định về trách nhiệm của các thư viện được Nhà nước ưu tiên đầu tư trong liên thông thư viện được quy định tại Luật Thư viện.

- Chuẩn hóa trong cung ứng các sản phẩm và dịch vụ giữa các thư viện: để làm được điều này, chất lượng sản phẩm và dịch vụ của thư viện phải bảo đảm tính đồng đều về mặt chất lượng, quy trình cung ứng và cùng chung hệ tiêu chí đánh giá để từ đó cải thiện hệ thống dịch vụ khi thực hiện liên kết trong cung ứng sản phẩm và dịch vụ giữa các thư viện.

Cho đến nay, xét trên phương diện pháp lý, Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ mà thư viện phải triển khai thực hiện như: xây dựng tài nguyên thông tin, xử lý thông tin, tổ chức hệ thống tra cứu thông tin, bảo quản tài nguyên thông tin, tạo lập, cung cấp sản phẩm thông tin, dịch vụ thư viện,... Trên cơ sở

<sup>4</sup> Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

<sup>5</sup> Thông tư hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

đó, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành các văn bản hướng dẫn các hoạt động này, có thể kể đến như:

- Thông tư số 02/2020/TT-BVHTTDL ngày 25/5/2020 quy định về bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin và tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện.

- Thông tư số 05/2022/TT-BVHTTDL ngày 04/8/2022 hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin.

- Thông tư số 07/2023/TT-BVHTTDL ngày 31/5/2023 quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.

- Thông tư số 16/2023/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2023 quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin; xây dựng CSDL, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.

Các văn bản này góp phần quan trọng trong việc chuẩn hóa hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của thư viện. Tuy nhiên, phạm vi áp dụng của Thông tư 16 và Thông tư 07 là cho các thư viện hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập. Trong khi đó, các thư viện hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập chỉ chiếm tỷ trọng thấp trong mạng lưới thư viện của quốc gia. Hay nói cách khác, việc chuẩn hóa hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với các mô hình này là rào cản đối với việc thực thi các quy định trong xây dựng thư viện số và liên thông thư viện.

### **2.3. Vấn đề về thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong xây dựng thư viện số và thực hiện liên thông thư viện**

Đây được xem là rào cản lớn nhất trong xây dựng thư viện số và thực hiện liên thông thư

viện. Bởi lẽ xét cho cùng, tài nguyên thông tin của thư viện là các tài sản trí tuệ, được hình thành trong hoạt động sáng tạo của con người và được bảo hộ bởi quyền tác giả. Hiện nay, Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi bổ sung năm 2022) đã bổ sung trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả đối với thư viện đó là: *“Sử dụng tác phẩm trong hoạt động thư viện không nhằm mục đích thương mại, bao gồm sao chép tác phẩm lưu trữ trong thư viện để bảo quản, với điều kiện bản sao này phải được đánh dấu là bản sao lưu trữ và giới hạn đối tượng tiếp cận theo quy định của pháp luật về thư viện, lưu trữ; sao chép hợp lý một phần tác phẩm bằng thiết bị sao chép cho người khác phục vụ nghiên cứu học tập; sao chép hoặc truyền tác phẩm được lưu trữ để sử dụng liên thông thư viện thông qua mạng máy tính, với điều kiện số lượng người đọc tại cùng một thời điểm không vượt quá số lượng bản sao tác phẩm do các thư viện nói trên nắm giữ, trừ trường hợp được chủ sở hữu quyền cho phép và không áp dụng trong trường hợp tác phẩm đã được cung cấp trên thị trường dưới dạng kỹ thuật số”*. Khoản 3 Điều 29 Nghị định 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ<sup>6</sup> hướng dẫn quy định về sao chép hoặc truyền tác phẩm được lưu giữ để sử dụng trong liên thông thư viện thông qua mạng máy tính phải áp dụng các biện pháp để ngăn chặn hành vi xâm phạm quyền tác giả và không được cung cấp cho công chúng bản sao tác phẩm dưới dạng kỹ thuật số bên ngoài khuôn viên của thư viện sử dụng hợp pháp bản sao đó. Nói cách khác, với ngoại lệ này, việc cung cấp bản sao kỹ thuật số trong hoạt động thư viện chỉ có thể cung cấp trong phạm vi khuôn viên của thư viện, người sử dụng phải đến thư viện để sử dụng bản sao tác phẩm thay vì có thể đa dạng hóa các phương thức tiếp cận thư viện (ở mọi nơi, mọi lúc). Như vậy, với những ngoại lệ này, chưa

<sup>6</sup> Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

giải quyết được những rào cản trong thực thi pháp luật về bản quyền tác giả trong xây dựng thư viện số và thực hiện liên thông thư viện, bởi cả hai hoạt động này, đều tác động đến các quyền tài sản được quy định tại Điều 20 Luật Sở hữu trí tuệ, bao gồm:

- Quyền sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp toàn bộ hoặc một phần tác phẩm bằng bất kỳ phương tiện, hình thức nào (điểm c khoản 1 Điều 20): điều này tạo ra rào cản đối với hoạt động xây dựng thư viện số, đặc biệt trong khâu phát triển tài nguyên thông tin số;

- Quyền phát sóng, truyền đạt đến công chúng tác phẩm bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác,... (điểm d khoản 1 Điều 20): đây là rào cản đối với hoạt động liên thông, trao đổi tài nguyên thông tin giữa các thư viện.

Với những rào cản này, việc bảo đảm thực thi bản quyền tác giả trong xây dựng thư viện số được xem là một vấn đề pháp lý đặt ra và là điều kiện quan trọng nhất trong bối cảnh thực hiện chuyển đổi số thư viện hiện nay. Trên thực tế, như đã phân tích, pháp luật quy định về sở hữu trí tuệ cũng đã đề cập các trường hợp ngoại lệ không xâm phạm quyền tác giả liên quan đến hoạt động thư viện, tuy vậy, những trường hợp này không giải quyết được các vấn đề đặt ra trong xây dựng thư viện số hay liên thông thư viện. Bởi lẽ, vai trò, sứ mệnh của thư viện không chỉ số hóa (tạo ra bản sao tác phẩm) để lưu giữ trong thư viện và phục vụ người sử dụng tại thư viện mà còn là phổ biến tri thức trong cộng đồng ở mọi nơi, mọi lúc và dưới mọi dạng thức. Để làm được điều này, việc trao đổi tài nguyên thông tin dạng số giữa các thư viện, hay tài nguyên thông tin dạng số giữa thư viện với người sử dụng cần được triển khai thực hiện (cả hai vấn đề này đều dẫn đến nguy cơ vi phạm pháp luật về bảo hộ quyền tác giả). Chính vì vậy, vấn đề đặt ra từ phía pháp luật về thư viện đó là vấn đề bảo đảm thực thi quyền tác giả khi thực

hiện liên thông thư viện và vẫn giúp cho thư viện phát huy được vai trò, sứ mệnh của mình. Đây là luận điểm quan trọng nhất để giải quyết điểm nghẽn trong xây dựng thư viện số và liên thông thư viện.

### **3. GỢI MỞ NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LUẬT CẦN TIẾP TỤC HOÀN THIỆN ĐỂ THÚC ĐẨY XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ VÀ LIÊN THÔNG THƯ VIỆN**

Xây dựng thư viện số và liên thông thư viện không chỉ là vấn đề pháp lý cần được đặt ra trong quá trình thực thi Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành, mà còn là một trong những vấn đề quan trọng thúc đẩy quá trình đổi mới, hiện đại hóa thư viện trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số và cũng là xu thế phát triển của thư viện thế giới. Chính vì vậy, việc giải quyết những rào cản, điểm nghẽn thông qua việc tiếp tục hoàn thiện thể chế về thư viện là vấn đề cấp bách và cần được giải quyết để các quy định của Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành có giá trị thực thi và đi vào cuộc sống. Những vấn đề pháp luật cần được hoàn thiện tập trung vào các nhóm sau:

(1) Chuẩn hóa về mô hình hoạt động của thư viện, đây là vấn đề có tính chất nền tảng, bởi lẽ việc thực hiện xây dựng thư viện số phụ thuộc vào việc phân bổ các nguồn lực trong một tổ chức (nhân lực, vật lực, tài lực), mà các nguồn lực đầu tư của mỗi thư viện phụ thuộc vào mô hình hoạt động của những tổ chức đó. Thực tiễn cho thấy, thư viện hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập mang những lợi thế nhất định về mặt nguồn lực đầu tư cho hoạt động xây dựng thư viện số hơn các mô hình khác. Tuy vậy, số lượng thư viện hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập ở Việt Nam hiện nay chiếm tỷ trọng ít hơn so với mô hình là một phòng, ban, hay trực thuộc một tổ chức. Vì vậy, cần có văn bản quy định về tiêu chuẩn các tổ chức được đánh giá đáp ứng yêu cầu là thư viện. Trên cơ sở tiêu chuẩn này, các đầu tư cho hoạt động xây dựng thư viện số sẽ được thực

hiện khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện để có thể vận hành hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong môi trường số. Khi đó, việc đầu tư xây dựng thư viện số sẽ được tập trung cho những thư viện có đủ điều kiện và có nhu cầu sử dụng tài nguyên thông tin dạng số phục vụ học tập, nghiên cứu của người sử dụng, tránh đầu tư dàn trải, gây lãng phí. Các thư viện này có trách nhiệm cam kết thực hiện cung ứng cho cộng đồng các sản phẩm và dịch vụ trong môi trường số. Quy định này hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước trong việc đầu tư trọng tâm, trọng điểm theo tinh thần của Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các nội dung này cần được ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật với đối tượng áp dụng cho các thư viện trong phạm vi toàn quốc.

(2) Chuẩn hóa về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện: đây là vấn đề cấp bách của ngành thư viện được đặt ra kể từ khi ngành thư viện thực hiện tin học hóa, cho đến nay, trong tiến trình xây dựng thư viện số và liên thông thư viện, vấn đề này tiếp tục được đặt ra và ngày càng trở nên cấp bách. Bởi lẽ, đây không chỉ xuất phát từ việc thúc đẩy quá trình đổi mới hoạt động thư viện, mà còn tạo ra tính đồng bộ trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện, từ đó tạo tiền đề thúc đẩy sự liên kết giữa các thư viện thông qua kết quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện. Việc chuẩn hóa hoạt động thư viện được xây dựng trên cơ sở cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cần xây dựng và ban hành hệ thống Thông tư hướng dẫn các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện về quy trình, cách thức triển khai, tổ chức thực hiện trên cơ sở các tiêu chuẩn đã được xây dựng hoặc thừa nhận trong nước và trên thế giới. Các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ cần có văn bản hướng dẫn bao gồm: xây dựng tài nguyên thông tin, xử lý thông tin, phát triển sản phẩm, dịch vụ thư viện, truyền thông thư viện,... Trên cơ sở chuẩn hóa hoạt động thư viện, sẽ là cơ sở để các thư viện liên

kết, chia sẻ kết quả hoạt động chuyên môn nghiệp vụ thư viện.

(3) Giải quyết thấu đáo việc thực thi pháp luật về bản quyền tác giả trong xây dựng thư viện số và liên thông thư viện từ khía cạnh hoàn thiện pháp luật về thư viện. Hay nói cách khác, các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ thư viện trong môi trường số và liên thông thư viện phải bảo đảm rằng không xâm phạm quyền tác giả. Đây là vấn đề then chốt cần được giải quyết để có thể xây dựng thư viện số và liên thông thư viện.

Để giải quyết vấn đề này, cần thực hiện đồng thời hai giải pháp:

- Cần ban hành văn bản hướng dẫn việc phát triển tài nguyên thông tin dạng số, trong đó, hướng dẫn nội dung, quy trình việc đánh giá tình trạng pháp lý về bảo hộ quyền tác giả đối với từng loại tài nguyên thông tin khi đưa vào thực hiện số hóa. Sẽ có các trường hợp xảy ra:

(i) Tài nguyên thông tin là các tác phẩm hết thời hạn bảo hộ quyền tài sản đối với quyền tác giả.

(ii) Tài nguyên thông tin là các tác phẩm được chủ sở hữu quyền cho phép, hoặc cấp phép truy cập mở.

(iii) Tài nguyên thông tin là các tác phẩm còn thời hạn bảo hộ quyền tài sản đối với quyền tác giả,...

Mỗi trường hợp sẽ có các hướng dẫn để các thư viện thực hiện việc số hóa hay thực hiện các biện pháp để xin phép chủ sở hữu quyền tác giả cho phép số hóa và thực hiện liên thông trong hoạt động thư viện.

- Phát triển mô hình tổ chức đại diện tập thể quyền tác giả trong hoạt động thư viện để thông qua tổ chức này, các vấn đề liên quan đến việc đàm phán, trao đổi về việc sử dụng bản quyền đối với các tác phẩm được số hóa giữa thư viện, chủ sở hữu quyền tác giả và người sử dụng được thực hiện theo nguyên tắc “trả phí công bằng” trong tiếp cận thông tin trong hoạt động thư viện. Quá trình này cần đến sự tham gia của cơ quan quản lý nhà nước, các thư viện trong

cả nước, các tổ chức, hiệp hội có liên quan trong lĩnh vực thư viện và bản quyền (Hội Thư viện Việt Nam, Hiệp hội Sáng tạo và Bản quyền tác giả Việt Nam,...).

### KẾT LUẬN

Trải qua 05 năm triển khai các quy định của Luật Thư viện và các văn bản hướng dẫn thi hành (2019-2024), Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng, ban hành nhiều văn bản, chương trình nhằm thúc đẩy quá trình xây dựng thư viện số (chuyển đổi số thư viện) và thực hiện liên thông thư viện. Tuy vậy, cho đến nay vẫn tồn tại những rào cản nhất định về mặt pháp lý để thực thi các quy định nêu trên. Từ việc nhận diện những điểm nghẽn cơ bản trong thực thi Luật Thư viện trong chuyển đổi số và liên thông thư viện, bài viết đưa ra các luận điểm và gợi mở các định hướng giải quyết và khuyến nghị cơ quan quản lý nhà nước trong nghiên cứu và ban hành các văn bản để khắc phục những điểm nghẽn này trong thời gian tới, thông qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về thư viện, thúc đẩy sự đổi mới và phát triển hệ thống thư viện trong tương lai.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Thư viện năm 2019.
2. Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi bổ sung năm 2022.
3. Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.
4. Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.
5. Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020.
6. Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

8. Thông tư số 09/2021/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thư viện công cộng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

9. Thông tư số 02/2020/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo quản, thanh lọc tài nguyên thông tin và tài nguyên thông tin hạn chế sử dụng trong thư viện.

10. Thông tư số 05/2022/TT-BVHTTDL ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài nguyên thông tin.

11. Thông tư số 16/2023/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ xây dựng, xử lý, bảo quản tài nguyên thông tin; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống tra cứu thông tin tại thư viện công lập.

12. Thông tư số 07/2023/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn triển khai việc thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ thư viện và dịch vụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu.

13. Quyết định 10/2007/QH-BVHTT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thư viện đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-01-2025;  
Ngày phản biện đánh giá: 12-02-2025;  
Ngày chấp nhận đăng: 15-3-2025).*